

I. LÝ DO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH

Theo công bố của Viện Giáo dục Quốc tế trong bài "Mở Cửa" (Open Doors), năm 1996-1997 có 975 sinh viên Việt Nam đăng ký học tại Mỹ như là sinh viên quốc tế. Năm 1997-1998 số này là 1210 sinh viên, tăng 24%. Cho thấy tỉ lệ này sẽ tiếp tục gia tăng trong suốt thập niên tới. Đồng thời, cũng có lượng lớn sinh viên Việt Nam theo học tại các nước nói tiếng Anh khác như Anh, Úc, Canada, Tân Tây Lan... Nhìn chung, lượng sinh viên quốc tế đăng ký học tại các nước nói tiếng Anh (English Speaking Country - ESC) liên tục gia tăng, trong đó Mỹ dẫn đầu với 481.281 sinh viên quốc tế năm 1997-1998. Giáo dục đại học bằng tiếng Anh (English - Based Higher Education - EBHE) thu hút như thế nào và những thuận lợi chính là gì đối với Việt Nam và các nước khác?

1. Sự kiểm định quốc tế: Bằng cấp đại học của các nước nói tiếng Anh được quốc tế công nhận có xu hướng ngày càng tăng trên thị trường toàn cầu. Nhìn chung đại học tại ESC được công nhận về giá trị học thuật, công nghệ hiện đại, có chất lượng và được kiểm định. Do đó bằng cấp của các nước này có được triển vọng cao nhất trên thị trường toàn cầu.

2. Tiếng Anh như là ngôn ngữ quốc tế: Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh, chính trị, khoa học, kỹ thuật và du lịch. Tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi trong các tổ chức quốc tế như EU, NATO, ASEAN, Liên Hiệp Quốc, Ngân hàng Thế giới... Hơn thế nữa, các thương nhân thường sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp với khách hàng, nhà cung cấp, các tổ chức kinh doanh nước ngoài... Học tại các nước nói tiếng Anh giúp sinh viên quốc tế khả năng sử dụng Anh ngữ thông thạo, khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường toàn cầu và khả năng nghề nghiệp tốt trên cơ sở khoa học/công nghệ.

3. Cơ hội tìm việc: Sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình EBHE có nhiều cơ hội được tuyển dụng từ các công ty đa quốc gia trong và ngoài nước.

4. Sức mạnh kinh tế toàn cầu: Các nước thuộc ESC là lãnh địa chủ yếu của các công ty quốc tế, những công ty mà có ảnh hưởng và quyết định đến nền kinh tế toàn cầu. Sinh viên theo học tại các nước này có cơ hội hiểu biết tốt hơn không chỉ về hoạt động của các công ty đa quốc gia mà còn về quá trình tư duy và logic thị trường.

5. Đi đầu trong sự đổi mới: Suốt vài trăm năm qua, chủ yếu các quá trình đổi mới về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh doanh đến từ những nước kể trên. Sinh viên theo học sẽ có cơ hội hiểu biết tốt hơn những đổi mới tại đó để có thể áp dụng một cách hiệu quả tại nước nhà.

II. HIỆN TRẠNG EBHE TẠI VIỆT NAM

Chắc chắn, EBHE là mong muốn

của hàng trăm bạn trẻ Việt Nam (chủ yếu tốt nghiệp trung học) mỗi năm thông qua việc theo học tại các nước nói tiếng Anh để có bằng đại học. Phần nhiều trong số các em khá năng tiếng Anh còn hạn chế và phải học Anh ngữ một năm trước khi đăng ký vào chương trình chính khoá. Có nghĩa là một sinh viên Việt Nam phải mất năm năm để có bằng đại học; trong khi nếu học trong nước, các em chỉ mất bốn năm để có bằng tương tự. Phương pháp phối hợp hiện thời của EBHE bộc lộ những khó khăn làm cho giáo dục đại học khó đến Việt Nam, có chi phí cao đối với một nước như Việt Nam.

với tình trạng chảy máu chất xám.

3. Ít người theo học sau đại học: Hiện nay, hầu hết sinh viên Việt Nam du học chủ yếu lấy bằng đại học. Nền chẳng cần khuyến khích các sinh viên theo học sau đại học ở nước ngoài, bằng cấp cao hơn và thời gian học cũng ngắn hơn. Bằng cao học và tiến sĩ từ các nước nói tiếng Anh sẽ có giá trị hơn ở Việt Nam nhờ chất lượng và uy tín.

4. Hạn chế đối tượng người học: Hướng đào tạo toàn bộ ở nước ngoài thông thường là cách thức hiện nay của các chương trình EBHE. Chỉ những bạn trẻ Việt Nam trong các gia đình thu nhập cao mới có thể tham gia chương

GIẢI PHÁP HỢP TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH

JERRY RHODEBACK, JUAN PEREZ,
TS. TRẦN VĂN HIẾN & Thạc sĩ TÔ THU THUY

1. Chi phí cao: Chi phí từ khoảng 10.000 đến 30.000 USD/năm/sinh viên nếu theo học đại học tại các nước nói tiếng Anh. Chi phí này là cao so với mức thu nhập bình quân/ lao động Việt Nam (chừng 400 USD/năm). Phí tốn ít nhất là 50.000 USD/ sinh viên đại học trong 5 năm. Đây là lượng ngoại tệ lớn mà có thể đầu tư vào các loại hình đào tạo khác tại Việt Nam.

2. Rủi ro cao: Cách thức phối hợp hiện nay trong giáo dục đại học bằng tiếng Anh mang tính rủi ro cao vì những lý do sau:

- **Đòi hỏi thông thạo tiếng Anh:** Sinh viên nếu không thông thạo tiếng Anh có thể không đạt qua kỳ thi Anh ngữ.

- **Sự trưởng thành:** Các sinh viên trẻ khó tách khỏi sự đùm bọc của gia đình. Nỗi cô đơn, nhớ nhà, lại giao tiếp văn hóa trong một hoàn cảnh mới tại đất nước xa lạ... làm cho các em khó đạt hiệu quả cao.

- **Tài chính:** Nếu chẳng may gặp khó khăn, sự tài trợ của người thân có thể ảnh hưởng đến thời gian học và khả năng chi trả cho việc học.

- **Không trở về:** Có khả năng các sinh viên trẻ tài năng không trở về sau khi tốt nghiệp từ các nước nói tiếng Anh ở những chuyên ngành có nhu cầu cao, như máy tính, kinh doanh, kỹ thuật... Như vậy, Việt Nam sẽ phải đương đầu

trình. Nó hạn chế đối với số bạn trẻ học giỏi thuộc các gia đình có thu nhập thấp hoặc những người lớn tuổi làm việc lâu năm mà không thể rời bỏ công việc nhiều năm để hoàn toàn theo học ở nước ngoài.

5. Đại học Việt Nam chưa thực sự đóng vai trò chủ đạo: Tại các nước phát triển, các trường đại học đóng vai trò chủ yếu trong việc chuẩn bị cho người dân có đủ trình độ nghề nghiệp thông qua đào tạo. Các trường đại học Việt Nam chưa thực sự đóng vai trò chủ đạo trong vấn đề này, mặc dù nền kinh tế Việt Nam rất cần một lực lượng lao động biết nói tiếng Anh để làm việc ở các công ty nước ngoài cũng như để nhập công nghệ mới từ các nước nói tiếng Anh. Cần tìm ra một phương thức phối hợp mới để hỗ trợ cho các đại học Việt Nam thực hiện vai trò chủ đạo trong các chương trình EBHE.

6. Tỉ lệ cao số người bị từ chối cấp visa: Từ khi bình thường hoá quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ, một lượng lớn giới trẻ Việt Nam có nguyện vọng đến Mỹ để theo các chương trình EBHE. Tuy nhiên, sứ quán Mỹ đã từ chối cấp visa cho người học với tỉ lệ cao. Điều này được giải thích do có một số người Việt Nam muốn xin visa sinh viên cho mục đích định cư ở Mỹ, vì ở đây có cơ hội cải thiện kinh tế tốt hơn. Nền phía Việt Nam cần tách bạch đối tượng xin visa vì mục đích kinh tế, nhằm tìm được giải

pháp giảm tỉ lệ từ chối cao như hiện nay.

Chắc chắn rằng, việc giáo dục đại học bằng tiếng Anh là quan trọng đối với việc phát triển kinh tế Việt Nam cũng như hướng đến việc đóng góp đáng kể vào kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, từ những khó khăn như hiện trạng nêu trên, cần giải pháp phối hợp EBHE sao cho có lợi hơn đối với Việt Nam.

III. HỆ THỐNG ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG HOUSTON VÀ CHƯƠNG TRÌNH EBHE

Hệ thống Đại học Cộng đồng Houston (HCCS) là hệ thống đại học lớn thứ tư tại Mỹ với hơn 53.000 sinh viên hàng năm. Bao gồm 5 trường đại học và một chương trình đào tạo từ xa bao quát cả hệ thống để phục vụ cho thành phố Houston rộng lớn. HCCS có 73 chương trình cấp bằng cao đẳng cùng với một chương trình chuyển tiếp mở rộng đến các đại học ở Texas. Sinh viên thuộc chương trình chuyển tiếp sẽ chọn các môn học tại HCCS sao cho phù hợp với chương trình hai năm đầu của các đại học ở Texas. Có thể tìm thấy thông tin thêm về HCCS trên trang chủ (web site) theo địa chỉ: <http://www.hccs.cc.tx.us/>.

HCCS đã thực hiện chương trình 1+1 cho các nước. HCCS và đại học VN (ĐH số tại) có thể hợp tác thực hiện chương trình EBHE này với tóm ý như sau:

1. Chương trình 1+1: HCCS đề nghị chương trình 1+1 linh hoạt với hai hình thức khác nhau. Một là cấp bằng cao đẳng (LAD). Hai là cho sinh viên chuyển tiếp đến một trường đại học khác (DTU). Trong chương trình 1+1, đại học số tại dạy năm đầu tiên trong nước bằng tiếng Anh, và HCCS dạy năm thứ hai của chương trình cao đẳng hoặc chương trình chuyển tiếp đại học. Thông qua chương trình 1+1, sinh viên có được các tín chỉ của HCCS và đại học số tại. Sinh viên có thể chọn theo học năm hai tại HCCS- Houston, Texas, Mỹ hoặc học theo dạng đào tạo từ xa tại nước nhà. Đối với sinh viên hoàn tất chương trình cao đẳng, HCCS sẽ cấp bằng cao đẳng. Đối với sinh viên chương trình chuyển tiếp đại học, cần được một trường đại học Mỹ chấp nhận cho chuyển tiếp các tín chỉ từ chương trình 1+1 và hoàn tất phần còn lại theo yêu cầu của chương trình cấp bằng đại học (Bachelor). Cả hai hình thức sinh viên cao đẳng hoặc chuyển tiếp đều có thể học tiếp ở một trường đại học khác tại Mỹ. Tuy nhiên, sinh viên với bằng cao đẳng muốn chuyển tiếp có thể phải học thêm vài tín chỉ so với sinh viên chuyển tiếp thì không.

2. Mục đích của chương trình 1+1: Mục đích chính là phát triển cấu trúc giáo dục hạ tầng. HCCS sẽ giúp đại học số tại tự phát triển chương trình EBHE phù hợp tiêu chuẩn chất lượng Mỹ. Cả hai giai đoạn của chương trình sẽ sử dụng cùng loại các đề cương môn học cũng như sách giáo khoa được các giáo sư HCCS

thông qua. Giảng viên nước sở tại phải có chứng nhận học thuật tương đương với đồng nghiệp Mỹ, tối thiểu có một bằng thạc sĩ với 18 tín chỉ thuộc chuyên môn giảng dạy. Bên cạnh đó, HCCS giúp đào tạo giảng viên trong nước để dạy các môn học trong chương trình 1+1 bằng tiếng Anh. HCCS sẽ rà soát định kỳ chất lượng và sự tuân thủ theo chương trình nhằm đảm bảo đại học số tại đào tạo sinh viên tương đương với HCCS. Sau cùng, HCCS sẽ giúp đại học số tại đẩy mạnh chương trình liên kết bằng cách... đại học số tại sẽ dạy các môn ít yêu cầu thông thạo tiếng Anh như khoa học, toán học, lập trình máy tính, kỹ thuật cơ sở... HCCS sẽ dạy các môn yêu cầu thông thạo tiếng Anh hơn như Anh văn, khoa học xã hội, lịch sử Mỹ, mỹ thuật...

3. Học phí, lệ phí và sinh hoạt phí: Các khoản phí nằm đầu trong nước do đại học số tại qui định cùng với phí quản lý cho HCCS để giám sát chất lượng chương trình. Trong năm hai, sinh viên trả học phí theo qui định của HCCS (khoảng 115 USD/ tín chỉ). Nếu sinh viên học năm hai tại nước nhà theo dạng đào tạo từ xa, có thêm một khoản quản lý phí do đại học số tại qui định và tiết kiệm được khoản rất lớn về sinh hoạt phí. Sinh hoạt phí tại Houston- Texas trong khoảng 6000 đến 8000 USD/ sinh viên/năm, thực tế còn tùy thuộc cách chi tiêu của mỗi cá nhân. Được biết, trong 10 thành phố chính của Mỹ, Houston là thành phố có giá sinh hoạt thấp nhất.

4. Điều kiện nhập học: để được chấp nhận theo học chương trình 1+1 năm đầu trong nước, người học phải tốt nghiệp trung học hệ 12 năm và có điểm TOEFL 550. Tuy nhiên, với điểm TOEFL từ 475 đến 549, người học có thể được chấp nhận theo học một phần chương trình (một môn/ học kỳ) bên cạnh việc dự học các lớp tiếng Anh dành cho người nước ngoài (ESL) thích hợp. Để được chấp nhận theo học năm hai của chương trình, sinh viên cần đạt điểm TOEFL tối thiểu 550. Ngoài ra có ACT (American College Test) tối thiểu 23 điểm, SAT (Scholastics Assessment Test) tối thiểu 1070 điểm (với điểm tối thiểu mỗi phần là 550), hoặc đạt kỳ thi TASP (Texas Academic Skills Program). Các kỳ thi ACT và SAT có thể được tổ chức thường xuyên ở nước sở tại, riêng kỳ thi TASP chỉ có thể tổ chức tại Texas, Mỹ.

IV. ĐẠI HỌC HOUSTON - CLEAR LAKE VÀ CHƯƠNG TRÌNH EBHE

Hệ thống đại học Houston là hệ thống đại học nhà nước với hơn 50.000 sinh viên và bốn địa điểm khác nhau, trong đó có đại học Houston - Clear Lake (UHCL). UHCL là trường đào tạo cấp cao phục vụ cho sinh viên thuộc Bang Texas, trong nước và ngoài nước. UHCL có các chương trình đại học, cao học về kinh doanh và hành chính công, sư phạm, khoa học nhân văn và nhân

quyền, khoa học tự nhiên và ứng dụng. UHCL chú trọng đến tiêu chuẩn cao trong giảng dạy và nghiên cứu các chương trình đại học, sau đại học và chuyên nghiệp. Mỗi chương trình phát triển kỹ năng tư duy, sáng tạo, lượng hóa và giao tiếp trong sinh viên. Thông tin về các chương trình đào tạo của UHCL có trên mạng theo địa chỉ <http://www.cl.uh.edu/>.

UHCL đã xây dựng các chương trình chuyển tiếp với nhiều nước trên thế giới nhằm đem lại lợi ích cho cả sinh viên và nước sở tại. Trong chương trình này, UHCL và đại học Việt Nam (đại học số tại) hợp tác nhằm thực hiện giáo dục đại học bằng tiếng Anh (EBHE). Tóm ý chương trình như sau:

1. Loại chương trình chuyển tiếp: Có hai loại chương trình chuyển tiếp cho đại học và cao học. Chương trình đại học khởi đầu là chương trình 2+2, đơn vị số tại dạy hai năm đầu trong nước và UHCL sẽ dạy hai năm sau của chương trình đại học tại Houston, Texas, Mỹ. UHCL sẽ cấp bằng cử nhân cho sinh viên. Có thể sau này, chương trình 2+2 sẽ mở rộng thành chương trình 3+1, trong đó đơn vị số tại dạy 3 năm đầu tại nước nhà và UHCL dạy năm thứ tư của chương trình đại học.

Với chương trình đào tạo cao học, đơn vị số tại dạy các môn cơ sở và các môn tiên quyết, UHCL dạy các môn chuyên ngành. Đối với sinh viên không có bằng đại học Mỹ, các môn cơ sở và các môn tiên quyết được tính như một phần ba chương trình cao học tại UHCL. Đơn vị số tại dạy tất cả các môn trong chương trình chuyển tiếp bằng tiếng Anh.

2. Mục đích của chương trình chuyển tiếp: Mục đích chính là nhằm phát triển cấu trúc giáo dục hạ tầng. UHCL sẽ giúp đơn vị số tại phát triển giáo dục đại học bằng tiếng Anh theo tiêu chuẩn chất lượng Mỹ. UHCL sẽ gửi cho trường đại học số tại các đề cương môn học, sách giáo khoa được Giáo sư UHCL thông qua. Giúp đỡ đào tạo giảng viên cho đại học số tại để có thể giảng dạy các môn trong chương trình bằng tiếng Anh, tạo cơ sở cho đại học số tại chuyển chương trình liên kết đại học 2+2 thành 3+1 và có thể đàm nhận đào tạo toàn bộ chương trình dạy bằng tiếng Anh trong nước. Cũng tương tự như vậy cho chương trình liên kết đại học cao học. UHCL sẽ xem xét định kỳ các chương trình đào tạo của đơn vị số tại về chất lượng và yêu cầu nhằm đảm bảo sinh viên được đào tạo tương đương với chất lượng đào tạo tại các đại học Mỹ.

3. Học phí, lệ phí và sinh hoạt phí: Học phí sinh viên khi học trong nước theo qui định của đại học số tại. Nhìn chung, học phí không quá 33% và các khoản phí khác là rất thấp so với khi học tại nước ngoài. Học phí hiện nay tại UHCL vào khoảng 330 USD/ tín chỉ (một tín chỉ tương đương 15 tiết giảng và

thường mỗi môn học gồm 3 tín chỉ). Sinh viên đại học phải đăng ký tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ và học viên cao học là 9 tín chỉ/học kỳ. Thực tế học phí và lệ phí tại UHCL chỉ bằng hoặc thấp hơn những đại học nhà nước được kiểm định thuộc các thành phố khác của Mỹ. Đặc biệt là thấp hơn nhiều so với các đại học tư tại Mỹ. Sinh hoạt phí cũng tương tự như theo học tại HCCS.

4. Điều kiện nhập học: Để được chấp nhận theo chương trình liên kết đại học, sinh viên phải có bằng tốt nghiệp phổ thông hệ 12 năm và điểm TOEFL 550 hoặc cao hơn. Sau khi hoàn tất các điều kiện học tập ở đại học sở tại, sinh viên được chuyển đến UHCL để hoàn tất phần yêu cầu còn lại của chương trình đại học và nhận bằng cử nhân UHCL cấp.

Để được chấp nhận theo học chương trình cao học tại đại học sở tại, sinh viên phải có bằng cử nhân từ 4 năm trở lên và điểm TOEFL là 550 hoặc cao hơn. Sinh viên có điểm TOEFL từ 500 đến 549 có thể được chấp nhận theo học một phần chương trình (một môn học/học kỳ) trong thời gian dự học các lớp tiếng Anh dành cho người nước ngoài (ESL) thích hợp. Ngoài ra sinh viên phải đạt kỳ thi đầu vào cao học dành chung cho các ngành học (GRE) hoặc đạt kỳ thi đầu vào cao học ngành quản trị kinh doanh (GMAT) tại nước nhà. Khi thỏa mãn các điều kiện về đào tạo tại đại học sở tại, sinh viên sẽ được phép chuyển đến UHCL để hoàn tất phần yêu cầu còn lại của chương trình cao học và nhận bằng thạc sĩ UHCL cấp.

V. CHƯƠNG TRÌNH 1+1+2 LIÊN KẾT GIỮA UHCL VÀ HCCS

UHCL và HCCS là hai đại học nhà nước tại Houston với vị trí cách nhau không xa. Các chương trình EBHE đào tạo đại học của cả hai hoàn toàn bổ sung lẫn nhau. Chương trình 1+1+2 là cách thức phù hợp cho người học muốn nhận bằng cử nhân của UHCL với chi phí không cao. Sinh viên có thể hoàn tất yêu cầu của hai năm đầu chương trình đại học của UHCL thông qua hình thức 1+1-DTU ở nước sở tại hoặc cả hai - nước sở tại và HCCS. UHCL trong sự cộng tác với HCCS sẽ chấp nhận sinh viên tốt nghiệp chương trình 1+1-DTU theo học tiếp tại UHCL.

VI. LỢI ÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP UHCL

Chương trình chuyển tiếp của UHCL và HCCS đem lại một số lợi ích cho sinh viên theo học, cho đại học sở tại và cho Việt Nam như sau:

- Rủi ro của EBHE thấp cho sinh viên: Các chương trình EBHE hiện nay đòi hỏi sự đầu tư rất cao từ phía sinh viên và gia đình họ. Nếu sinh viên không thành công ở giai đoạn đầu, sẽ gây lãng phí lớn về tài chính. Bằng cách theo học Anh ngữ (các chương trình TOEFL/GMAT/GRE) và chương trình phối hợp

đào tạo tại nước nhà trong giai đoạn đầu, sinh viên sẽ giảm được chi tiêu và rủi ro có thể xảy ra. Thông qua giai đoạn này, sinh viên sẽ vững vàng hơn khi đến Mỹ để hoàn tất phần còn lại của chương trình đào tạo tại UHCL. Hay cách khác, HCCS sẽ giúp sinh viên VN những người không học chuyển tiếp có cơ hội nhận bằng cao đẳng Mỹ.

- Chi phí EBHE thấp: Nhờ một phần đáng kể của chương trình được giảng dạy tại nước nhà nên học phí và sinh hoạt phí của người học sẽ thấp hơn nhiều so với học hoàn toàn ở nước ngoài.

- Đạt được kỹ năng kỹ thuật/ kinh doanh thực tế: Là một thành phố công nghiệp lớn thứ tư của Mỹ, Houston nhiều việc làm cho sinh viên giỏi tiếng Anh và có kỹ năng. Sinh viên được phép làm việc hợp pháp ở lĩnh vực theo học sau hai học kỳ lưu trú qua các chương trình "giáo dục phối hợp", "sinh viên nội trú" và "huấn luyện thực hành". Mức thu nhập có thể bù đắp đáng kể cho học phí và các chi phí khác tại Mỹ.

- Vấn đề visa: Quyết định cấp visa vào Mỹ thuộc thẩm quyền của sứ quán Mỹ tại nước sở tại. Chương trình phối hợp giáo dục đại học sẽ phân biệt sinh viên đi học thực thụ với người đi vì mục đích kinh tế nhằm giúp đỡ và tạo cơ hội để người học có visa đến Mỹ. Trong những năm qua đã có 99,7% sinh viên quốc tế thuộc chương trình này được cấp visa F-1 để theo học tại UHCL nhằm hoàn tất phần còn lại của chương trình đào tạo. Hy vọng, đối với sinh viên Việt Nam vấn đề visa cũng sẽ được giải quyết tốt như vậy.

- Mở rộng đối tượng người học: Các chương trình chuyển tiếp chỉ cần lưu lại tại Mỹ thời gian ngắn, điều này thích hợp với nhiều gia đình và cho những sinh viên lớn tuổi theo học trong điều kiện chỉ phải rời bỏ công việc tại Việt Nam trong thời gian ngắn.

- Học sau đại học: Chương trình chuyển tiếp sau đại học góp phần đáp ứng nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ sau đại học trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay ở Việt Nam. Ở trong nước, việc đào tạo trình độ đại học có thể được tiến hành tương đối tốt, song điều kiện và trình độ để đào tạo sau đại học còn rất hạn chế. Do vậy, tốt nhất, Việt Nam nên gửi chủ yếu các sinh viên ra nước ngoài theo các chương trình đào tạo sau đại học. Hơn nữa, đào tạo sau đại học ở nước ngoài nhìn chung ít tốn kém hơn đào tạo đại học bởi vì thời gian đào tạo ngắn hơn.

- Vai trò chủ đạo của các đại học Việt Nam: Chương trình liên kết sẽ tạo cơ hội cho các đại học và giảng viên Việt Nam vai trò chủ đạo trong giáo dục đại học bằng tiếng Anh ở cả hai trình độ đại học và sau đại học, nó không chỉ phục vụ cho sinh viên Việt Nam mà cả cho sinh viên các nước láng giềng. Khi các đại học Việt Nam quen thuộc với một cấp độ, có

thể chuyển sang chương trình 1+1, 2+2, 3+1 và ngay cả toàn bộ chương trình đều giảng dạy bằng tiếng Anh tại Việt Nam. Cũng tương tự như vậy cho bậc cao học, chương trình sẽ chuyển từ việc chỉ giảng dạy các môn cơ sở sang giảng dạy toàn bộ chương trình cao học bằng tiếng Anh ở nước sở tại.

VII. HIỆN TRẠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH EBHE CỦA UHCL VÀ HCCS

UHCL đã thực hiện chương trình chuyển tiếp ở 9 trường đại học tại 7 nước khác nhau và HCCS đã thực hiện chương trình 1+1 tại hai nước. UHCL và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã ký kết Hợp đồng Liên kết đào tạo Cao học vào tháng 7.2000 nhằm đưa chương trình đào tạo cao học của UHCL đến cho sinh viên VN. Chương trình này sẽ thực hiện từ tháng 9.2000.

ĐHQG-HCM hiện đang theo đuổi hai chương trình 1+1+2 và 2+2 do UHCL và HCCS đề xuất. Dự tính sẽ thực hiện chương trình này vào năm tới.

IV. KẾT LUẬN

Các chương trình EBHE đã mang lại lợi ích cho các bên, trong đó có lợi ích cá nhân, đơn vị và Việt Nam. Song vì chi phí của EBHE là quá cao, nên phải chú trọng giải pháp tối đa lợi ích, tối thiểu rủi ro và chi phí. Mô hình của UHCL và HCCS thể hiện giải pháp phối hợp tốt nhất trong EBHE. Việt Nam và các trường đại học nên tham khảo mô hình này trong giáo dục đại học ■

Tài liệu tham khảo

1. Doyle, Michael and Indochine Investment Advisors, "Education/General Business Training," September 23, 1998; Written for the U.S. Commercial Service, Hanoi, Vietnam; Issued by Ms. Kristy Kelly, Director of Institute of International Education, Hanoi, Vietnam.
2. IIE Pamphlet, *Các Kỳ Thi Đại Học và Sau Đại Học* (Examinations for Undergraduate and Graduate Admissions), 104 Trần Hưng Đạo, Việt Nam. Tel. (84- 4) 822-4093, Email: studyusa@bdvn.vnd.net.
3. Kelly, Kristy "The Higher Educational System in Vietnam," May 1998, Institute of International Study, 127 Ba Trieu, Hanoi, Vietnam, Tel (84-4) 943-0711, Email - iiehn@netnam.org.vn.
4. Trần Văn Hiến, Jerry Rhodeback, Đào Văn Lương và Tô Thu Thủy, "Đổi mới đầu tư đào tạo bậc cao ở nước ngoài bằng tiếng Anh"; Tạp chí *Phát triển Kinh tế*; Số 114 tháng 4/2000.
5. Trần Văn Hiến, Jerry Rhodeback, Đào Văn Lương và Tô Thu Thủy, "Giải pháp phối hợp Việt - Mỹ trong đào tạo cấp tiến sĩ"; Tạp chí *Phát triển Kinh tế*; Số 116 tháng 6/2000.
6. McNamara, Alexandra "Education/College Level Programs," November 19, 1998; Written for the U.S. Commercial Service, Hanoi, Vietnam; Issued by Ms. Kristy Kelly, Director of Institute of International Education, Hanoi, Vietnam.
7. University of Houston-Clear Lake, 1999-2000 Catalog.
8. University of Houston-Clear Lake, Web Site - <http://www.cl.uh.edu/>